

# PHẬT GIÁO VÀ NỀN HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Nguyễn Cao Thanh

Hòa bình là điều mà toàn thể nhân loại mong ước, là lẽ sống còn của mọi người trên quả địa cầu. Khi mà vũ khí hạch tâm đã ở trong tay người có khả năng tiêu diệt nhân loại, thì hòa bình lại càng cấp thiết. Những con người tối tăm nhất cũng hiểu rằng trận chiến nếu xảy ra thì chỉ có nghĩa là nhân loại diệt vong, không có ai thắng bại, vì còn thắng bại chỉ nữa khi địa cầu đã biến thành mộ địa. Hiểu thế nên con người phải bảo vệ hòa bình, tranh đấu cho hòa bình. Nhưng không phải bất cứ ai, bất cứ lực lượng, tổ chức, tập thể, quốc gia nào cũng có khả năng hay thiện chí bảo vệ và tranh đấu cho hòa bình. Vì sống hòa hợp với mọi người phải là những con người tự do không bị lệ thuộc, ràng buộc, chi phối hoặc nô lệ một thế lực nào, một chủ nghĩa nào. Vì chỉ có con người tự do mới có đủ từ bi để tha thứ, đủ trí tuệ để phá tan màn vô minh bao phủ tâm trí của một phần không nhỏ nhân loại đang quay cuồng vì danh lợi, sắc đẹp, vì tham sân, hận thù. Vì chỉ có con người tự do mới không phân biệt nhân ngã, bỉ thử, mới biết tôn trọng phẩm giá, công lao, tự do của người khác. Chỉ có con người tự do mới không nô lệ bằng thang giá trị dựa trên của cải, tiền tài, danh lợi giả tạm, tức là mới có tinh thần bình đẳng coi ta với người là một và do đó mới biết và mới thực tâm phụng sự hòa bình. Phật Giáo cung cấp cho nhân loại mẫu người tự do đó.

Theo Phật Giáo, con người gây tội ác, gây chiến tranh là vì vô minh. Vô minh không hiểu rằng thân thể này không là mình, không hiểu

rằng vạn vật đều không, và tất cả của cải, tiền bạc, danh vọng là giả. Vô minh nên bị giặc tham, sân sai sử, che mắt huệ nhãn, không trông thấy, không hiểu nổi lý vô thường, khổ, không, vô ngã; đã không trí túc nên cứ gây chiến tranh vì quyền lợi nhất thời, giả tạo...

Hòa bình không thể duy trì chừng nào con người chưa giải thoát mình khỏi áp lực của những chủ nghĩa lỗi thời, những ý kiến hẹp hòi, những tình cảm thấp kém. Hòa bình chỉ có thể có khi con người không còn nô lệ những chủ nghĩa, giáo điều có tính cách độc đoán, không hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại.

Hòa bình không thể có khi con người không có tự do. Con người không thể tự do khi chưa hiểu nổi lý vô thường, khổ, không, vô ngã.

Phật Giáo chỉ dạy cho người hiểu rõ những chân lý này và còn chỉ thêm những con đường noi theo để sống theo chân lý mới có khả năng tự giải thoát khỏi mọi sự kìm kẹp của lòng tham, sân, hận. Chiến tranh hay hòa bình đều bắt nguồn từ tâm con người nên muốn phá chiến tranh hay phụng sự hòa bình, con người phải sửa trị tâm của mình trước đã. Không phải chỉ đơn thuần hô hào khẩu hiệu suông là đủ mà là phải ra công tu, học, tập, con người mới giải thoát được chiến tranh và sống hòa bình.

Phật Giáo đã giảng cho ta biết chiến tranh cũng như tất cả hành động bạo lực, tư tưởng hắc ám đều vô thường, khổ, không, vô ngã. Nhưng làm thế nào để hiểu những giáo lý cao siêu tuyệt vời ấy. Phật Giáo mới chỉ cho cách tu học để

đạt mục tiêu của mình. Đó là điểm ưu việt của Phật Giáo và là cống hiến to lớn của Phật Giáo cho nền hòa bình thế giới.

Chiến sĩ chiến đấu cho hòa bình phải là người có tâm an trước đã. Mà muốn có tâm an thì phải thân nhiên, an nhiên tự tại trước mọi thăng trầm của cuộc sống, cái tâm không bị chi phối bởi tham sân, bởi danh lợi phù vân. Tâm có an mới có đủ bình tĩnh và sáng suốt tìm ra lối sống và cách xử thế thích hợp nhất cho mọi giai đoạn, mới giải thoát cho mình và cho tha nhân khỏi những đau khổ, muộn phiền dính liền với số phận con người. Người tâm an mới có khả năng và thiện ý phấn đấu cho hòa bình, mới biết thật sống. Tâm của mình có được an mới biết đem cái vui ấy cho người khác. Tất cả những cuộc chiến tranh gây tang tóc đau thương cho nhân loại đều bắt nguồn từ tâm bất an, tâm bệnh hoạn, tâm bất an vì tham, sân, hận thù, đấu tranh giai cấp. Ta há chẳng thấy dân Ấn Độ giành được Độc Lập, buộc người Anh lặn lẽ rời khỏi nước Ấn, hai bên cùng không đổ máu, âu cũng là nhờ tài đức lãnh đạo của một bậc thánh,



Mahatma Grandhi, Ngài an vui tuyệt đối ngay cả khi tuyệt thực trong tù bởi vì động cơ Ngài tranh đấu giành độc lập cho dân Ấn Độ không phải vì hận thù mà vì hạnh phúc của dân Ấn và cả của dân Anh nữa. Tranh đấu không có nghĩa là bắt buộc phải bạo động, phải chiến tranh. Tranh đấu được kết quả lâu dài, vĩnh cửu là phải dùng đến sức của trí tuệ, phải biết đến cái huyền diệu của tâm thanh tịnh mà sống cho trong sạch để an vui ngay trong hiện tại mà không luyến tiếc dĩ vãng cũng không trông đợi ở tương lai. Khi vua Lý Nhân Tông hỏi Thiền Lão Thiền Sư "Hòa Thượng bao nhiêu tuổi?" thì Ngài trả lời:

*"Đản tri kim nhật nguyệt"*

*"Thùy thức cậtư xuân thu"*

nghĩa là chỉ biết hôm nay, ai đâu biết đến xuân thu trước làm gì? Khi vua Lý Nhân Tông hỏi tiếp: "Hòa Thượng làm gì ở đây?" thì Ngài đáp:

*"Thủy trúc hoàng hoa phi ngoại cảnh,*

*Bạch vân minh nguyệt lộ toàn chân"*

nghĩa là trúc biết hoa vàng không phải ngoại cảnh, mây trắng, trăng trong đều biểu lộ cái chân thật hoàn toàn. Ngài đã biểu lộ cái tâm tuyệt đối an vui, thấy tất cả vạn vật chung quanh là chân thật, là nên thơ, là biểu lộ của mùa thu miên viễn, trường cửu, mùa xuân Di Lạc. Chỉ con người có cái tâm trong sạch, không nô lệ tiền bạc, không nô lệ hận thù mới là con người hoàn toàn tự do, giải thoát. Con người ấy mới xứng đáng là chiến sĩ của hòa bình.

Chiến sĩ cho hòa bình là con người hạnh phúc nhất. Nhưng phải là thứ hòa bình chân chính, hòa bình trong tự do. Đã biết bao người vì quyền lợi cá nhân thiển cận hoặc vì bị tuyên truyền mê hoặc đã hô hào khẩu hiệu : hòa bình bất cứ giá nào hoặc đã mạt sát những chiến hữu, đồng

bào của mình. Họ trả lời ra sao khi hàng triệu người đã không chịu nổi cái thứ hòa bình trong tù ngục, trong nô lệ đã bỏ thân trong rừng sâu hoặc dưới lòng đại dương trên bước đường đi tìm tự do?

Những kẻ dùng tuyên truyền mê hoặc, dùng bạo lực thực hiện ý đồ tranh bá đồ vương hãy coi lại lịch sử. Hậu thế đã thấy rằng Tần Thủy Hoàng của Trung Hoa, Nero của La Mã và gần đây Hitler của Đức Quốc Xã, Stalin của Nga Sô Viết đã mua cái oanh liệt giả tạm nhất thời của mình bằng bao nhiêu lo âu, hồi hộp, phiền não của chính bản thân và bằng bao nhiêu máu và nước mắt của tha nhân, đến khi chết rồi nhắm mắt cũng không được yên. Những con người ấy hoàn toàn không thực sống và không phải là những con người tự do mà là những con người nô lệ danh vọng, uy quyền, chủ nghĩa giáo điều. Đã nô lệ rồi làm sao còn giải phóng được ai? Họ đã tự dối họ và dối đồng bào. Đến khi có chính quyền trong tay, họ mới lộ chân tướng của con người nô lệ đầy tham vọng như bất lực, ngu si. Nô lệ là đau khổ, là không hạnh phúc, là không có hòa bình.

Những tai nạn xã hội nhân loại phải chịu đựng có thể chia làm hai loại: thiên tai và nhân tai.

Thiên tai có hạn hán, bão lụt, động đất, v...v... với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, con người có thể làm giảm thiểu phần nào cái hại của thiên tai.

Nhưng với nhân tai, thì kết quả khốc hại hơn nhiều. Nhân tai như : bạo lực, chiến tranh, khủng bố, hải tặc, không tặc, điếm, hối lộ, v...v... bắt nguồn từ tâm con người, nên phải tìm phương trị liệu chính tâm con người trước đã, tâm con người bị

chi phối bởi tham, sân, si.

Phần lớn, tất cả các nhân tai đều do vô minh hay là si mà ra. Vì vô minh, con người phạm quả báo, có thể hưởng mãi được thú vui "thần tiên" của sự nghiệm ngập của mình, của sự gian trá thủ đoạn bất chính mà không biết rằng sớm muộn thế nào cũng phải trả quả.

Con người không thể sống hòa bình bởi vì quá say mê những giá trị vật chất, quá ưu tư đến mạng sống của mình. Cho nên hãy thấy có điều gì mà mình nghi rằng làm tổn hại những giá trị của mình, xâm phạm đến sinh mệnh của mình thì tìm phương để tự vệ hoặc tấn công để bảo vệ.

Hiểu luật vô thường, lý vô ngã con người sẽ có can đảm hành động chín chắn hơn, nhờ có quan niệm đúng đắn, sâu sắc về một vấn đề lớn nhất đặt ra cho con người trên cõi thế gian này: **sự sống chết**

**Nguyễn Cao Thanh**

